

Số: ~~4907~~/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Phát triển chương trình đào tạo
nguồn nhân lực chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc gia
và kiểm định các trường đại học Đông Nam Á”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ
sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định
chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp
chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.*

*Căn cứ Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của
Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng
tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”;*

*Căn cứ Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai thực hiện Chương trình số
07-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 về đẩy mạnh
phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà
Nội giai đoạn 2021-2025;*

*Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tại Tờ trình số
1216/TTr-ĐHTĐHN ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc phê duyệt Đề án
“Phát triển chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo tiêu
chuẩn quốc gia và kiểm định các trường đại học Đông Nam Á”.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển chương trình đào tạo nguồn nhân lực
chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc gia và kiểm định các trường đại học



Đông Nam Á” theo đề nghị của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (kèm theo Đề án số 1215/ĐA-ĐHTĐHN ngày 11 tháng 11 năm 2022).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:


1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (Cơ quan thường trực Đề án)


Chịu trách nhiệm toàn diện về việc xây dựng và thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, đúng lộ trình, đúng quy định. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp cùng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí được thực hiện đúng mục đích, đối tượng và thanh quyết toán theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ; Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận 

- Như điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, GD&ĐT;
- Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
Các phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

(61747)

10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH 

PHÓ CHỦ TỊCH



Chư Xuân Dũng



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1215 /ĐA-ĐHTĐHN

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2022

ĐỀ ÁN

Phát triển chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo tiêu chuẩn quốc gia và kiểm định các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA)

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Theo Quyết định số 1758/QĐ-TTG, ngày 20/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, không gian quy hoạch của vùng Thủ đô Hà Nội bao gồm thành phố Hà Nội và 9 tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam và Hòa Bình với diện tích tự nhiên khoảng 24.314,7 km². Dân số năm 2012 khoảng 17 triệu, dự báo đến năm 2020 là 18,2 - 20,2 triệu, năm 2030: 20,5 - 22,9 triệu người. Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2050 sẽ là vùng kinh tế tổng hợp lớn của quốc gia, khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đây là khu vực phát triển năng động, có chất lượng đô thị cao, môi trường đầu tư thuận lợi, bền vững; bảo đảm an ninh, quốc phòng, là trung tâm chính trị, văn hóa - lịch sử, khoa học, giáo dục - đào tạo và du lịch lớn của cả nước.

Hiện nay, Hà Nội đã trở thành một trong những thành phố có số lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp lớn nhất cả nước với 370 đơn vị. Số lượng học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố tăng đều qua từng năm. Số lao động qua đào tạo nghề tăng dần và chất lượng dạy nghề có chuyển biến tích cực với cơ cấu ngành nghề đa dạng, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, giúp người học nghề dễ dàng có việc làm sau khi tốt nghiệp...

Đánh giá về kết quả giáo dục nghề nghiệp của Thủ đô, Chương trình số 06-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội (Khóa XVII) về Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021 – 2025 nêu rõ: Giáo dục nghề nghiệp của Thủ đô đã có bước phát triển. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 53,12% (năm 2015) lên 70,23% (năm 2020); tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 70%. Các đơn vị đã chủ động trong hợp tác quốc tế, xây dựng và chuẩn hóa khung chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực, quốc tế. Nhiều doanh nghiệp tham gia hợp tác đào tạo nâng cao chất

lượng nhân lực. Hà Nội dẫn đầu cả nước trong nhiều kỳ thi, hội thi tay nghề cấp quốc gia, quốc tế...

Dù đạt nhiều kết quả tích cực nhưng nhìn trên thực tế trong số lao động qua đào tạo ở Hà Nội, tỷ lệ lao động có bằng, chứng chỉ mới đạt 48%. Nguồn nhân lực sẵn sàng cung ứng cho thị trường chủ yếu là lao động phổ thông và đang rất thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là ở một số ngành nghề như công nghệ thông tin, tự động hóa, điện tử, cơ điện tử, giáo dục, du lịch,...

So với những năm trước, chất lượng lao động có trình độ đã tăng nhưng chưa thật sự đáp ứng được với nhu cầu thực tế. Nhiều doanh nghiệp và trường học hiện nay đòi hỏi lao động không chỉ được đào tạo bài bản về mặt chuyên môn, mà còn cả những yếu tố khác như tin học, ngoại ngữ, ... Nhiều lao động sau đào tạo về công nghệ thông tin lại thiếu yếu tố ngoại ngữ, dư địa tìm kiếm việc làm thu hẹp hoặc thu nhập hạn chế hơn khi thiếu các yếu tố khác ngoài chuyên môn. Riêng khu vực giáo dục, Thủ đô Hà Nội hiện có 126.988 cán bộ giáo viên lao động tại 2.820 sở giáo dục tự cấp mầm non đến trung học phổ thông. Số lượng cán bộ giáo viên nghỉ hưu, luân chuyển công việc vẫn thường xuyên diễn ra; thêm các cơ sở giáo dục mới được mở và yêu cầu giảm sĩ số lớp học theo chuẩn quốc gia khiến Hà Nội vẫn đang cần số lượng lớn lao động bổ sung phục vụ cho ngành giáo dục.

Đặc biệt, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng đang đặt ra nhiều thách thức về lao động, việc làm và chất lượng nguồn nhân lực của cả nước nói chung, Thủ đô nói riêng. Nhiều nghiên cứu cho thấy, trong khoảng 10 - 15 năm tới, do tác động của công nghệ thông tin, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo, khoảng 1/3 số công việc trên thế giới ở thời điểm hiện tại sẽ thay đổi khiến khoảng 40% lao động phải bổ sung kỹ năng thì mới có thể đáp ứng yêu cầu công việc.

Với khu vực ASEAN, trong đó có Việt Nam, dự báo tỷ lệ này còn cao hơn. Ngoài ra, dưới tác động tiêu cực của dịch Covid-19, số lao động thủ công, lao động giản đơn mất việc làm dài hạn vẫn đang tăng; số lao động qua đào tạo, nhưng không có kỹ năng, tay nghề cao khó kiếm được việc làm.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các quốc gia không chỉ cạnh tranh về kinh tế, về chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ mà còn cạnh tranh về giáo dục. Điều này đã đặt ra một yêu cầu sống còn đối với các cơ sở giáo dục trong việc tìm chỗ đứng, khẳng định uy tín và hội nhập vào nền giáo dục toàn cầu thông qua kiểm định chất lượng nhà trường nói chung và đặc biệt là kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

Theo số liệu thống kê của Cục Quản lý chất lượng (Bộ Giáo dục và Đào tạo), đến ngày 30/11/2021 có 507 chương trình đào tạo đăng ký kiểm định đạt chứng nhận chất lượng, bao gồm: 279 chương trình đào tạo của 57 trường đại học, học viện đánh giá theo bộ tiêu chuẩn trong nước; 228 chương trình đào tạo của 38 trường đại học được đánh giá theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế (trong đó 173 chương trình đào tạo được đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn của mạng lưới bảo đảm chất lượng các trường đại học Đông Nam Á, 53 chương trình đào tạo được đánh giá theo các bộ tiêu chuẩn: Hội đồng cấp cao về đánh giá nghiên cứu và giáo dục đại học Pháp (HCERES); Ủy ban Bằng kỹ sư Pháp (CTI); Hội đồng Kiểm định kỹ thuật và Công nghệ Mỹ (ABET); Hiệp hội Phát triển giảng dạy doanh nghiệp bậc đại học (AACSB), FIBAA (Thụy Sĩ),...

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là cơ sở đào tạo công lập, được nâng cấp trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội, thành lập ngày 06/01/1959. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2402/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là trường đại học đào tạo đa ngành theo định hướng nghề nghiệp, chất lượng cao, đi tiên phong trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Với đội ngũ 224 giảng viên, trong đó có 01 giáo sư, 06 phó giáo sư, 60 tiến sĩ và 150 thạc sĩ, Trường đang đào tạo 24 mã ngành chính quy trình độ đại học, 02 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ (dự kiến sẽ đào tạo 01 ngành trình độ Tiến sĩ vào năm 2022). Tính đến hết tháng 11/2021, quy mô sinh đào tạo của Nhà trường là 10.997 sinh viên trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và gần 600 học viên trình độ thạc sĩ. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đóng vai trò quan trọng trong tổ chức các loại hình đào tạo, bồi dưỡng cung cấp nguồn nhân lực các ngành kinh tế - xã hội của Thủ đô trong các giai đoạn phát triển.

Kiểm định chương trình đào tạo, đặc biệt là cần được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc gia và khu vực các trường đại học khu vực Đông Nam Á là một trong những yêu cầu phát triển cấp thiết của Nhà trường trong việc tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trước hết của thành phố Hà Nội trong giai đoạn tới, đồng thời, tăng cơ hội phát triển và hòa nhập với các trường đại học uy tín khác trong khu vực và quốc tế, từng bước khẳng định vị thế của Trường Đại học của thành phố Hà Nội.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước

Thu hút và trọng dụng nhân tài, phát huy nguồn lực con người luôn là một nhiệm vụ quan trọng được Đảng quan tâm ngay từ ngày đầu thành lập đến nay.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn chú trọng yếu tố con người, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của xã hội. Hiện nay, đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đại hội Đảng lần thứ VIII (6-1996) đã đưa ra một quan điểm về công nghiệp hóa - hiện đại hóa là: "Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh chóng và bền vững", "Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa".

Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Trung ương khóa X tại Đại hội lần thứ XI của Đảng nêu rõ định hướng việc phát hiện, trọng dụng nhân tài của đất nước là: "Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi; đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, văn hóa đầu đàn; đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề". "Phát huy và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn tri thức của con người Việt Nam và khai thác nhiều nhất tri thức của nhân loại. Xây dựng và triển khai lộ trình phát triển kinh tế tri thức đến năm 2020".

Nghị quyết Hội nghị trung ương 8 khóa XI số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đánh giá: "*Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất*".

Những điểm mới trong tư duy của Đảng về chiến lược phát triển nguồn nhân lực Việt Nam được nêu trong Đại hội Đảng lần thứ XI, một mặt là sự tiếp nối những quan điểm, tư tưởng nhất quán của Đảng về vấn đề này tại các kỳ đại hội trước, mặt khác là sự bổ sung, phát triển, cụ thể hóa hơn để triển khai có hiệu quả trong thực tế, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội đề ra.

Báo cáo Chính trị do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trình bày tại Đại hội lần thứ XII của Đảng diễn ra cuối tháng 01 năm 2016 cũng nêu rõ về vấn đề xây dựng, phát triển văn hoá, con người: "Các cấp, các ngành phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của văn hoá, con người; phải thực hiện có kết quả mục tiêu xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ

và khoa học; xây dựng văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh đến 3 đột phá chiến lược: về thể chế, về nguồn nhân lực (nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao), về hệ thống kết cấu hạ tầng. Đồng thời, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Theo đó, “có cơ chế hỗ trợ xây dựng một số trường đại học lớn và đại học sư phạm trở thành những trung tâm đào tạo có uy tín trong khu vực và thế giới”.

Đứng trước yêu cầu phải đổi mới để phát triển, hội nhập, Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tiếp tục xác định việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao: “đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao” là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Cụ thể, “phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực quản lý xã hội, quản trị kinh tế, nhân lực các ngành Văn hóa, Du lịch.

Xây dựng và phát triển hệ sinh thái học tập sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thu hút, trọng dụng nhân tài trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế...”. Cũng trong giai đoạn này, Thành phố phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn đạt ít nhất 75-80%, cao hơn nhiều so với giai đoạn trước.

Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 về Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 xác định mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ hàng đầu của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực Đông Nam Á trong một số lĩnh vực.

2. Cơ sở pháp lý

Các văn bản cốt lõi làm căn cứ pháp quy cho việc xây dựng Đề án gồm:

- Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế-xã hội Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 3724/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2020 đã nêu quan điểm: *i) Phát triển nhân lực* là một trong những mục tiêu phát triển hàng đầu của thành phố Hà Nội. Xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng

cao đảm bảo thực hiện mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao trong khu vực về phát minh, sáng chế và ứng dụng khoa học - công nghệ, có cơ cấu kinh tế chủ yếu là các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao và công nghệ cao; ii) *Phát triển nhân lực* là yếu tố then chốt, có ý nghĩa quyết định, vừa là yêu cầu vừa là động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Hà Nội. Phát triển nhân lực là một trong những động lực quan trọng để Hà Nội hoàn thành sớm công nghiệp hóa - hiện đại hóa so với cả nước và là nhân tố quyết định phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh, hài hòa và bền vững.

Trên cơ sở đó, mục tiêu tổng quát phát triển nhân lực thành phố Hà Nội theo hướng: i) Phát triển nhân lực có cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề phù hợp với yêu cầu phát triển kinh doanh của các doanh nghiệp và yêu cầu phục vụ và quản lý xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng trong điều kiện công nghệ hóa, quốc tế hóa, và tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp; ii) Phát triển nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt, có tác phong chuyên nghiệp, có năng lực nghề nghiệp cao, thành thạo kỹ năng, năng động, sáng tạo nhằm thực hiện tốt nhất vai trò của Hà Nội là trung tâm khoa học - kỹ thuật của cả nước, là trung tâm đào tạo và cung cấp nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Bắc, cho cả nước và đạt tiêu chuẩn khu vực và thế giới.

- Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục về việc hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (2018) đã xác định mục tiêu của giáo dục đại học: *“Đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với*

nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế". Đồng thời, cũng đã quy định đối với một chương trình đào tạo khi mở mới: *"Trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, chương trình đào tạo phải được đánh giá chất lượng; ngay sau khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, chương trình đào tạo phải được kiểm định theo quy định của Luật này.*

Trường hợp không thực hiện đánh giá, kiểm định hoặc kết quả đánh giá, kiểm định không đạt yêu cầu, cơ sở giáo dục đại học phải có trách nhiệm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bảo đảm quyền lợi cho người học, không được tiếp tục tuyển sinh ngành đào tạo đó cho đến khi đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng".

- Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, thay thế Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học ban hành kèm theo Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng.

- Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Nghị Quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025.

- Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025: Tập trung thực hiện nội dung "Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thủ đô". Theo đó, Các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố: Phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch nhánh của Chương trình; tích cực tham gia đề xuất và nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp thiết trong quá trình phát triển Thủ đô.

Tại Bảng phân công tổ chức thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình số 07-CT-TU của Thành ủy khóa XVII (kèm theo Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội), Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu và phối hợp với các cơ quan của Thành phố xây dựng "Đề án

phát triển chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Thủ đô theo tiêu chuẩn xếp hạng của các trường đại học Châu Á ”.

3. Cơ sở thực tiễn

Về nâng cao chất lượng của các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao:

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế Thế giới (OECD) nhận định rằng, đặc điểm của giáo dục trong thế kỷ 21 là kỹ năng tư duy, công cụ làm việc, cách làm việc và cuộc sống, giáo dục đạt chuẩn nghĩa là giáo dục phù hợp với thời đại để sinh viên tiếp thu kiến thức cho cuộc sống của mình. Bởi những lý do này, nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục đại học cần phù hợp với thời đại tiến hóa, trong đó có vấn đề về những thay đổi của thế kỷ 21. Trong thế kỷ 21, thế giới cho thấy những thay đổi phát triển nhanh chóng về mọi mặt của cuộc sống. Giáo dục là một trong những khía cạnh thay đổi trong thế kỷ này. Giải quyết các vấn đề giáo dục của thế kỷ 21 cần một số kỹ năng như: (i) sáng tạo, (ii) tư duy phản biện, (iii) giao tiếp, (iv) hợp tác và (v) sống tự lập. Những kỹ năng đó rất cần thiết trong quá trình lựa chọn, chất lọc, tiếp thu, phát triển và vận dụng kiến thức vào việc giải quyết vấn đề chính để cải thiện sự cân bằng giữa khái niệm và ứng dụng. Trí tuệ và kỹ năng học tập là chìa khóa chính của sự phát triển năng lực và khả năng của con người. Tương tự như vậy, kỹ năng đổi mới là một phần quan trọng trong khả năng giải quyết vấn đề của con người.

Theo thống kê số đại học vào top 1.000 của ba bảng xếp hạng uy tín Webometrics, QS và THE do Ngân hàng Thế giới (WB) thực hiện năm 2020, Việt Nam đứng cuối cùng, sau cả Philippines, Indonesia, Malaysia và Thái Lan. Theo đó, tại mỗi bảng QS và THE, Việt Nam chỉ có hai trường góp mặt trong top 1.000 và không có đại diện nào ở Webometrics. Trong khi đó, Indonesia là 9, 3 và 2, còn Thái Lan là 8, 5 và 6. Ngoài ra, Trung Quốc, quốc gia đứng đầu bảng xếp hạng, có đến 40 đại diện ở top 1.000 QS, 63 THE và 103 Webometrics. Ngoài chất lượng giáo dục thấp, hoạt động nghiên cứu trong các đại học Việt Nam cũng tụt hậu. Xét tỷ lệ nghiên cứu trên một triệu dân giai đoạn 2010 - 2017, Việt Nam tăng từ 23 lên 63, thấp hơn với mức 10 - 71 của Indonesia, 140 - 212 của Thái Lan và còn kém xa mức 4.092 - 4.813 của Thụy Sĩ, quốc gia đứng đầu danh sách. Trong 10 năm (2008 - 2018), Việt Nam tăng từ vị trí 64 lên 45 về chỉ số đổi mới toàn cầu nhưng vẫn đứng cuối về hầu hết chỉ số khác. Lý giải nguyên nhân, chuyên gia nghiên cứu giáo dục đại học cho rằng, chương trình đào tạo của các trường vẫn đang gặp nhiều vấn đề.

Với quyết tâm đổi mới, đưa Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội vào cuộc sống, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giai đoạn

2020 - 2025, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, trường đại học duy nhất của Thành phố Hà Nội có trách nhiệm phải nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh, đào tạo, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của thị trường Thủ đô giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

Về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trường đại học theo tiêu chuẩn quốc gia ở Việt Nam:

Trong xu thế hội nhập, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội luôn đề cao vai trò của công tác kiểm định và đảm bảo chất lượng nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu cao của xã hội. Tạo dựng văn hóa chất lượng thông qua việc đẩy mạnh, tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục, dần tạo lập một cách bền vững những khuôn mẫu, chuẩn mực, quy tắc ứng xử, thói quen làm việc có chất lượng trong mọi hoạt động của Trường. Các tiêu chí kiểm định chất lượng đã trở thành thước đo cho mọi mặt hoạt động của Trường. Nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá nội bộ đối với hoạt động của Nhà trường và các chương trình đào tạo; thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của các đối tượng liên quan gồm sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên, người sử dụng lao động nhằm cải tiến chất lượng hoạt động, cải tiến nội dung môn học và chương trình đào tạo, cụ thể: phản hồi của sinh viên về môn học và hoạt động giảng dạy của giảng viên; lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên và sinh viên về chất lượng hoạt động hành chính, phục vụ; lấy ý kiến phản hồi của cựu sinh viên và nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo. Từ năm 2017 đến nay, Nhà trường đã thực hiện đánh giá nội bộ hàng năm theo bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2008, tự đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo các Bộ tiêu chuẩn của quốc gia. Tháng 8 năm 2020, Trường đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

Đánh giá thường xuyên và đánh giá theo định kỳ các chương trình đào tạo là yêu cầu bắt buộc của mỗi cơ sở đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực ngày càng cao, đa dạng của các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong mỗi giai đoạn phát triển.

Về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn xếp hạng của các trường đại học Châu Á (AUN):

Mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (ASEAN University Network/AUN) được thành lập năm 1995 với các thành viên ban đầu được đề cử bởi Bộ trưởng Giáo dục các nước. Bộ tiêu chuẩn chất lượng của các trường đại học khu vực Đông Nam Á (ASEAN University Network-Quality Assurance/AUN-QA) là bộ tiêu chuẩn với rất nhiều quy tắc khắt khe về chất

đào tạo (ngành Giáo dục Thể chất). Từ năm 2020 đến nay, Nhà trường đã tổ chức xây dựng thêm 11 chương trình đào tạo, trong đó, năm 2020 là 04 chương trình đào tạo và năm 2021 là 07 chương trình đào tạo. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, còn 24 chương trình đào tạo đã được Nhà trường xây dựng song chưa được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép đào tạo.

1.2. Các chương trình đào tạo trình độ sau đại học

- Các chương trình thạc sĩ đang đào tạo: 02, gồm 01 ngành Quản lý giáo dục, tuyển sinh và đào tạo từ năm 2018 và 01 ngành Ngôn ngữ Anh, tuyển sinh và đào tạo từ năm 2022.

- Chương trình đào tạo trình độ tiến sỹ: 01, ngành Quản lý giáo dục, đã trình Bộ Giáo dục và Đào tạo và dự kiến sẽ được phép tổ chức đào tạo vào cuối năm 2022 hoặc đầu năm 2023.

2. Thực trạng tổ chức đánh giá các chương trình đào tạo

2.1. Thông tin chung về đánh giá chương trình đào tạo

Nhà trường đã thiết lập và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong. Công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện theo định kỳ, thường xuyên theo đúng quy định. Một số chương trình đào tạo đã được kiểm định đáp ứng tốt các yêu cầu quy định. Đến thời điểm hiện tại, có 04 chương trình đào tạo trình độ đại học được tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đó là các chương trình: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Công dân; Việt Nam học; Ngôn ngữ Trung Quốc.

Sau đó, Nhà trường đã đăng ký kiểm định 03 chương trình đào tạo: Quản lý giáo dục; Giáo dục Tiểu học; Ngôn ngữ Anh Trung Quốc bởi một trung tâm kiểm định được cấp phép và được công nhận chất lượng kiểm định vào năm 2021. Đồng thời, Nhà trường đang tiến hành tự đánh giá 07 chương trình đào tạo trình độ đại học là Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Quản trị khách sạn; Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Toán; Sư phạm Lịch sử; Giáo dục công dân.

2.2. Thực trạng đánh giá các chương trình đào tạo

2.2.1. Tổ chức đánh giá

Mục đích tự đánh giá: Giúp Nhà trường tự rà soát, xem xét, đánh giá thực trạng của các chương trình đào tạo; xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, từ đó thực hiện điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo hiệu quả hơn, thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Khoa và Trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với

sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu đã xác định; tạo điều kiện cần thiết để Trường đăng ký đánh giá ngoài.

Quy trình tự đánh giá: Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo chuyên ngành trình độ đại học; ban thư ký, nhóm công tác (Nhóm chuyên trách); Bước 2: Lập kế hoạch tự đánh giá, phân công công việc và trách nhiệm cụ thể cho từng nhóm; Bước 3: Các nhóm thu thập, phân tích thông tin và minh chứng; Bước 4: Xử lý, phân tích các thông tin và minh chứng thu được; Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá; Bước 6: Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá tổng thể; Bước 7: Công bố báo cáo tự đánh giá trong Trường; Bước 8: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành tự đánh giá.

Phương pháp tự đánh giá: Sử dụng phương pháp phân tích môi trường (SWOT), mô tả phân tích thực trạng, đánh giá điểm mạnh, điểm tồn tại, từ đó đưa ra kế hoạch hành động phù hợp và khả thi.

Công cụ tự đánh giá: Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư 04/2016 ngày 14/3/2016 và các văn bản hướng dẫn khác của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã xây dựng và ban hành Kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo và Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá. Ban Thư ký thuộc Hội đồng tự đánh giá đã được tập huấn, hướng dẫn chi tiết quy trình tự đánh giá và viết báo cáo; các nhóm công tác chịu trách nhiệm một số tiêu chuẩn được phân công. Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm về ngành đào tạo huy động toàn bộ nguồn lực cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học để hỗ trợ thực hiện các bước trong quy trình tự đánh giá. Để triển khai tự đánh giá, Trường đơn vị đào tạo có ngành tự đánh giá tiến hành phổ biến kế hoạch, tiến độ chi tiết và phân công rõ ràng từng mảng công việc như: khảo sát các bên liên quan; thu thập, phân loại, mã hóa minh chứng; viết báo cáo tiêu chí; dự thảo báo cáo tự đánh giá; sắp xếp minh chứng... Ngoài ra, các đơn vị liên quan khác thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp trong việc cung cấp số liệu, thông tin, minh chứng cần thiết cho đơn vị đào tạo có ngành đánh giá.

2.2.2. Điểm mạnh và các điều kiện đảm bảo chất lượng của các chương trình đào tạo

Về mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: Mục tiêu của các chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được tất cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt

mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo. chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai theo yêu cầu của nhà trường, xã hội.

Về bản mô tả chương trình đào tạo: Bản mô tả chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, được điều chỉnh năm 2019 theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Trường, của đơn vị đào tạo, được công bố công khai, dễ tiếp cận, gắn với nhu cầu của người học, nhu cầu nhân lực cho các trường tiểu học trên địa bàn Hà Nội và các vùng lân cận. Bản mô tả chương trình đào tạo cung cấp các thông tin về chương trình, dự kiến kết quả, cấu trúc khóa học, chuẩn đầu ra của toàn bộ chương trình và của từng học phần cụ thể, bản tổng hợp các học phần, các tiêu chí/yêu cầu tuyển sinh, đề cương học phần cũng như các thông tin chi tiết về phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra/đánh giá học phần.

Về cấu trúc và nội dung chương trình dạy học: được cấu trúc hợp lý và hệ thống; tuân thủ theo các văn bản quy định về xây dựng chương trình dạy học của Trường với các yêu cầu chặt chẽ về hình thức, mục tiêu, yêu cầu về chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, chuẩn thái độ; đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động. Các phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá sinh viên được sử dụng nhằm đảm bảo đạt các chuẩn đầu ra chung của chương trình dạy học và các chuẩn đầu ra của từng học phần. Chủ đề và nội dung các học phần được cấu trúc logic, theo trình tự và mang tính tích hợp, linh hoạt, thể hiện tính khoa học của toàn bộ chương trình đào tạo. Đồng thời, chương trình dạy học được rà soát định kỳ nhằm đảm bảo tính phù hợp và cập nhật ở từng học phần cụ thể và ở chương trình dạy học tổng thể.

Về phương pháp tiếp cận trong dạy và học: Triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và của các chương trình đào tạo được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

Về đánh giá kết quả học tập của người học: Đánh giá kết quả học tập của người học là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong giáo dục đại học. Kết quả đánh giá sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến việc học tập và nghề nghiệp sau này của người học đồng thời cung cấp cho Trường và đơn vị đào tạo các thông tin giá trị về hiệu quả giảng dạy và các dịch vụ hỗ trợ người học. Việc đánh giá kết quả

học tập của người học được thiết kế để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra, bao trùm được cả kiến thức và kỹ năng chung cũng như chuyên ngành. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học đều được thông báo công khai tới người học thông qua Sổ tay sinh viên lúc mới nhập học. Trước khi bắt đầu học mỗi học phần, người học được thông báo về kế hoạch, hình thức và tiêu chí kiểm tra đánh giá sử dụng trong học phần đó. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng đồng thời được ghi chép lại để đánh giá, phát triển và thử nghiệm các phương pháp mới. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập và tạo điều kiện để người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.

Về đội ngũ giảng viên: Đội ngũ giảng viên được quy hoạch, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn cao, tích cực tham gia vào các loại hình nghiên cứu khoa học khác nhau và xã hội hóa kết quả nghiên cứu. Quá trình tuyển dụng, đề bạt cán bộ giảng viên được thực hiện công khai, đúng quy định; dựa trên trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy và thành tích học thuật. Việc phân công trách nhiệm đào tạo và mối quan hệ công tác được phân định rõ ràng, phù hợp với trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng của giảng viên. Bên cạnh đó, việc tạo động lực cho việc hoàn thành trách nhiệm giảng dạy, nghiên cứu và các hoạt động phục vụ cộng đồng được thực hiện thường xuyên.

Về đội ngũ nhân viên: Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội luôn xác định xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Trường đã thực hiện tốt công tác phát triển đội ngũ nhân viên. Chất lượng của đội ngũ nhân viên được đánh giá thông qua chất lượng của công tác quy hoạch nhân viên; qua quá trình tuyển dụng nhân viên với các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn rõ ràng, minh bạch; qua năng lực của đội ngũ nhân viên; qua các kế hoạch đào tạo phát triển chuyên môn cho đội ngũ nhân viên và qua quá trình đánh giá kết quả công việc của đội ngũ nhân viên.

Về người học và hoạt động hỗ trợ người học: Tất cả các hoạt động của Trường đều hướng đến mục tiêu hỗ trợ người học phát huy tối đa năng lực bản thân trong học tập và nghiên cứu khoa học. Để giúp người học tham gia quá trình đào tạo, các đơn vị đào tạo đã phối hợp cùng với các đơn vị chức năng hỗ trợ sinh viên thông qua tổ chức các Hội nghị đối thoại, từ đó nắm bắt kịp thời những tâm tư, nguyện vọng và những vướng mắc của sinh viên và có những điều chỉnh cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu của sinh viên trong quá trình học tập tại Nhà trường. Hệ thống giám sát sự tiến bộ và rèn luyện của người học một

cách minh bạch; các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học được thực hiện một cách kịp thời, thường xuyên; môi trường tâm lý xã hội tích cực, cảnh quan xung quanh tiện ích, từ đó nâng chất lượng người học và hoạt động hỗ trợ người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung của Nhà trường.

Về hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã đầu tư xây dựng được hệ thống CSVC, trang thiết bị tương đối đầy đủ, sử dụng có hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu bao gồm: Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng phù hợp với các trang thiết bị đảm bảo cho việc dạy và học; Hệ thống thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật; Hệ thống phòng thực hành và trang thiết bị phù hợp và sử dụng hiệu quả; Hệ thống công nghệ thông tin ngày càng được nâng cấp; Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai hợp lý, đảm bảo thực hiện hiệu quả và chất lượng các mục tiêu đề ra.

Về nâng cao chất lượng: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng đào tạo. Công tác nâng cao chất lượng được thực hiện chặt chẽ và có hệ thống, từ việc thu nhận thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan gồm giảng viên, người học, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng, qua đó có cơ sở thiết kế và phát triển chương trình đào tạo hiệu quả. Hoạt động này được thực hiện định kỳ hàng năm, luôn được đánh giá và cải tiến trong quá trình thực hiện. Việc đảm bảo chất lượng trong kiểm tra, đánh giá, áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến việc dạy và học cũng như đáp ứng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, tạo cơ chế phản hồi cho các bên liên quan thúc đẩy việc cải tiến chất lượng đào tạo.

Về kết quả đầu ra: Nhằm đảm bảo chất lượng của các chương trình đào tạo, việc định kỳ đánh giá kết quả đầu ra được xem là một trong số những cách thức quan trọng của đơn vị đào tạo và Trường nhằm thực hiện các nhiệm vụ nêu trên. Đơn vị đào tạo và Trường đã thực hiện đánh giá về kết quả đầu ra bao gồm tỉ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp, nghiên cứu khoa học của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan.

2.2.3. Những hạn chế

Mặc dù việc kiểm định các chương trình đào tạo của Nhà trường đã khẳng định được các kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên, với một trường đại học mới tổ chức đào tạo trình độ đại học được hơn 6 năm vừa qua, các chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng của các chương trình đào tạo của Nhà trường còn bộc lộ nhiều hạn chế cần cải tiến, khắc phục.

- Về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng và điều chỉnh chủ yếu từ ý kiến của của các đơn vị sử dụng lao động cùng với ý kiến của các bên liên quan, của các Trường có uy tín trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, việc khảo sát chưa được tiến hành sâu rộng, số lượng người tham gia khảo sát còn hạn chế. Do đó, việc đo lường mức độ đạt được so với chuẩn đầu ra của người học còn chưa được đầy đủ, chính xác.

- Về bản mô tả chương trình đào tạo

Việc công bố bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần tới các bên liên quan vẫn chưa được thực hiện một cách bài bản, chuyên nghiệp và chú ý hơn đến được nhiều đối tượng như nhà tuyển dụng lao động, cơ sở thực hành thực tập,...

- Về cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

Việc lấy ý kiến về chương trình dạy học còn chưa rộng rãi từ các bên liên quan; chưa có nhiều các học phần tự chọn theo nhu cầu xã hội và các học phần được tổ chức dạy và học theo dự án; số môn học hỗ trợ cho chuẩn đầu ra về tinh thần khởi nghiệp còn ít; đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra về năng lực học tập suốt đời đối với cựu sinh viên còn hạn chế.

- Về phương pháp tiếp cận trong dạy học

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều Hội nghị, Hội thảo có sự tham gia của các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng... Một số học phần chưa có nhiều cơ hội thực hành thực tập tại các cơ sở theo từng vị trí việc làm; chưa có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học được đánh giá chất lượng cao. Một số giảng viên chưa có biện pháp hiệu quả để kích lệ khả năng tư duy phản biện, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới và sáng tạo cho sinh viên.

- Đánh giá kết quả học tập của người học

Việc lưu trữ hồ sơ cũng như công tác tổ chức chưa được đồng bộ; chậm kết quả thi, kết quả phúc khảo bài thi của sinh viên; độ tin cậy và độ giá trị của ngân hàng đề thi chưa được kiểm chứng đầy đủ, mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học chưa đồng đều qua các năm...

- Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

Tiêu chí tuyển dụng cao (ưu tiên tuyển người đã có trình độ tiến sỹ, phó giáo sư trở lên), sử dụng thành thạo Tiếng Anh trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhưng cơ chế khuyến khích trả lương như hiện nay chưa có, phụ thuộc hoàn toàn vào các quy định.

Năng lực đầu thầu các đề tài khoa học công nghệ cấp thành phố, cấp Bộ, cấp Nhà nước còn hạn chế, rất ít công trình nghiên cứu ở các cấp này được thực hiện trong Nhà trường. Đồng thời, số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học chưa đồng đều giữa các bộ môn và giữa các giảng viên trong đơn vị đào tạo.

- Đội ngũ nhân viên

Việc đánh giá chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên chưa được thực hiện thường xuyên. Từ năm học 2016-2017, việc đánh giá cán bộ, viên chức mới được thực hiện hàng tháng theo yêu cầu của Nhà trường.

Kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng cho nhân viên còn hạn chế, nhân viên phải tự túc kinh phí nhiều khóa học để đáp ứng yêu cầu công việc.

- Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Công thông tin đào tạo đôi lúc bị quá tải, đặc biệt là thời gian đầu khi bắt đầu đăng ký môn học. Thông tin trên công thông tin cần được cập nhật chính xác và kịp thời hơn. Nhà trường chưa có quy trình rõ ràng về hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học trong học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Số lượng và chất lượng các phòng làm việc, phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ hoạt động của nhà trường còn thiếu, không đảm bảo có những thiết bị đồng bộ, hiện đại.

Giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập cho đào tạo trình độ đại học chưa cập nhật, nguồn tài liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu còn hạn chế.

Có những thời điểm, việc truy cập internet bị chậm; chưa có phần mềm quản trị nhà trường tổng thể; việc kết nối, chia sẻ thông tin quản lý của Nhà trường chưa thực sự hiệu quả.

Diện tích cây xanh, các điểm sinh hoạt chung, của Trường còn khiêm tốn; hệ thống vệ sinh công cộng còn hạn chế.

- Nâng cao chất lượng

Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo còn chậm; việc điều chỉnh các chương trình đào tạo còn chưa đồng bộ; các đơn vị đào tạo phụ trách các chương trình đào tạo còn thiếu tính chủ động, tích cực trong cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo và còn nhiều sự phụ thuộc vào quản lý, chỉ đạo của Nhà trường.

- Kết quả đầu ra

Thống kê tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học của người học tham gia chương trình đào tạo chưa được trình bày chi tiết cụ thể trong các báo cáo tổng kết năm học do đó công tác giám sát theo dõi chưa thật sự sát sao.

Việc đối sánh về tỉ lệ sinh viên có việc làm và thu nhập bình quân sau tốt nghiệp với các trường đại học trong nước có cùng chuyên ngành đào tạo, mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng lao động... mới được thực hiện đối với các ngành sư phạm; thống kê và phân tích, đánh giá về thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khóa đào tạo chưa được chặt chẽ.

Chưa thực hiện việc đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của người học với các trường đại học trong nước, quốc tế có cùng chuyên ngành đào tạo.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng các chương trình đào tạo

a) Điểm mạnh

Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo có đủ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, thái độ, phẩm chất đạo đức. Mục tiêu chương trình đào tạo rõ ràng, phù hợp về: Khối lượng kiến thức toàn khóa; Kế hoạch học tập; Mô tả nội dung và khối lượng các học phần; đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình; cơ sở vật chất phục vụ học tập và nghiên cứu. Bản mô tả chương trình đào tạo rõ ràng giúp sinh viên hiểu rõ về chuyên ngành mình học, các kỹ năng đạt được khi tốt nghiệp ra trường, giúp giảng viên có cơ sở để chuẩn bị giáo trình, đề cương học phần phục vụ cho quá trình giảng dạy, đảm bảo kiến thức khi sinh viên kết thúc học phần.

Các chương trình đào tạo được xây dựng căn cứ vào các quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, ý kiến phản hồi của các đơn vị sử dụng lao động, của sinh viên đang theo học và đã tốt nghiệp ra trường.

Đội ngũ giảng dạy có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ tốt, nhiệt tình, phần lớn thành thạo các kỹ năng về máy tính và ngoại ngữ. Các giảng viên chia sẻ và học hỏi lẫn nhau nhờ vào việc giải quyết các vấn đề thực tế và suy ngẫm về các trải nghiệm bản thân.

Môi trường học tập được đáp ứng tốt, có sự hỗ trợ, hợp tác và thân thiện. sinh viên ngoài việc được trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, tinh thần tích cực học tập, còn được rèn luyện nhiều kỹ năng cần thiết khác.

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn học tập và chuẩn đầu ra. Điểm đánh giá chuyên cần chiếm 10% dựa trên ý thức thực hiện nề nếp và ý thức trong học tập của sinh viên. Điểm đánh giá quá trình 30% là dựa trên việc đánh giá lĩnh hội tri thức, kỹ năng vận dụng tri thức của sinh viên tương ứng với mục tiêu, nội dung của mỗi học phần. Điểm thi học phần chiếm trọng số 60% nhằm đánh giá toàn diện năng lực học tập học phần của sinh viên đáp ứng mục tiêu học phần đó.

Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học rõ ràng và được thông báo công khai tới người học trước khi bắt đầu mỗi học phần. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng (tự luận, vấn đáp, thực hành, viết tiểu luận...). Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập. Các quy định về thi học phần khá rõ ràng, được giảng viên, cố vấn học tập thông báo công khai cho người học khi giảng viên bắt đầu giảng dạy học phần bằng hình thức thông báo trước lớp. Chất lượng sinh viên thi đầu vào các ngành đào tạo có điểm tuyển sinh tương đối cao so với mặt bằng chung cùng chuyên ngành đào tạo của các trường đại học khác, nhất là đối với các trường đại học địa phương.

Chương trình đào tạo được tổ chức đào tạo theo phương thức đào tạo tín chỉ, khối lượng học tập được phân bố phù hợp trong từng năm học và giữa các năm học. Do đó, một người học có học lực trung bình có thể hoàn thành chương trình đúng hạn. Trường sử dụng kết quả thi học phần, điểm trung bình các học kì là một căn cứ để giám sát tiến độ học tập và kết quả học tập của người học. Đơn vị đào tạo trực tiếp quản lý chương trình đào tạo có chú ý đặc biệt đến việc đào tạo người học năm nhất và người học có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu thông qua khảo sát, đánh giá và hội thảo đánh giá công tác đào tạo năm nhất.

Nhà trường chú trọng hỗ trợ đào tạo các kỹ năng học tập cho người học bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức hoạt động theo hình thức các câu lạc bộ (Câu lạc bộ nghệ thuật, Câu lạc bộ viết chữ đẹp, các phong trào thi đua), khuyến khích và hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, các buổi seminar, hội thảo do Nhà trường và Khoa tổ chức...

Đảng uỷ, Ban giám hiệu Nhà trường luôn quan tâm đến việc đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở vật chất, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động chuyên môn của đơn vị đào tạo. Cán bộ, giảng viên, sinh viên của đơn vị đào tạo luôn có ý thức trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả trang thiết bị, cơ sở vật chất giảng dạy.

b) Những điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của chương trình đào tạo

Bản mô tả chương trình đào tạo chưa có kết quả học tập dự kiến; chưa có ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình.

Nhà trường mới chỉ có một khóa sinh viên tốt nghiệp sớm và một khóa tốt nghiệp đúng thời gian đào tạo vào năm 2021. Do đó, Nhà trường chưa có điều kiện kiểm chứng chất lượng đào tạo của chương trình, mới chỉ có dữ liệu thống kê về tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp đối với các ngành sư phạm.

Các phương tiện dạy học hiện đại cung cấp để hỗ trợ cho việc giảng dạy còn hạn chế. Các đề thi đánh giá sinh viên chưa được thẩm định trong phạm vi rộng để đảm bảo chất lượng tốt hơn.

Số lượng giảng viên có trình độ cao còn hạn chế, giảng viên còn phải giảng dạy nhiều giờ nên có ít thời gian dành cho bồi dưỡng chuyên môn, NCKH. Một số giảng viên trẻ cần có kế hoạch bồi dưỡng, học tập nâng cao chuyên môn cụ thể hơn.

Môi trường học tập chưa hoàn toàn đáp ứng cho tất cả các đối tượng người học đặc biệt ưu tiên cho người khuyết tật.

Thư viện Nhà trường còn chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu học tập của sinh viên; phần mềm quản lý đào tạo của Nhà trường còn thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng các hoạt động đào tạo của các ngành đào tạo.

Nhà trường chưa có sự đối sánh sâu rộng với các trường đại học uy tín trong và ngoài nước có cùng ngành đào tạo về các kết quả thực hiện chương trình đào tạo để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động thực hiện theo chương trình đào tạo.

Kết quả nghiên cứu và ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn của giảng viên, sinh viên các ngành đào tạo của Nhà trường còn hạn chế.

c) Kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

Hàng năm, các đơn vị chức năng và đơn vị đào tạo cần tiếp tục rà soát để điều chỉnh chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo, chú trọng sự đóng góp của các học phần vào việc đạt Chuẩn đầu ra của chương trình.

Nhà trường đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên; lắp đặt mạng không dây cho đủ các phòng học, xây dựng Thư viện riêng cho các đơn vị đào tạo.

Hàng năm, Nhà trường và các đơn vị đào tạo tạo điều kiện, khuyến khích giảng viên tự đào tạo, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tăng cường mở rộng quan hệ với các đối tác liên quan để mời chuyên gia thỉnh giảng, hợp tác đối sánh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu của giảng viên, sinh viên cùng ngành đào tạo nhằm cải tiến nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo của Nhà trường.

Hàng năm cần thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên, chú trọng các nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn công tác quản lý, giảng dạy và học tập phục vụ tốt cho người học.

PHẦN II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐỀ ÁN

- Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là đơn vị chủ trì và trực tiếp thực hiện Đề án.

- Đề án tập trung xác định sự cần thiết, các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn; thực trạng tổ chức đánh giá các chương trình đào tạo; xây dựng mục tiêu chung, các mục tiêu với chỉ số, chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ, giải pháp và các hoạt động thực hiện mục tiêu đối với việc đánh giá các chương trình đào tạo của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn kiểm định các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA).

Nội dung trên của Đề án thuộc Chương trình số 07/CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “*Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025*” và Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/8/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo tiêu chuẩn quốc gia và kiểm định của các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA) thuộc nội dung của Chương trình số 07/CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “*Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025*”.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hàng năm, 03-04 chương trình đào tạo trình độ đại học được tổ chức tự đánh giá.

- Đến năm 2025, 12 chương trình đào tạo trình độ đại học được tổ chức đánh giá ngoài và đạt chất lượng kiểm định, được cấp giấy chứng nhận bởi trung tâm kiểm định được cấp phép.

- Đến năm 2025, 02 chương trình đào tạo trình độ đại học trong các lĩnh vực Ngôn ngữ và Khoa học giáo dục được kiểm định theo tiêu chuẩn các trường đại học Đông Nam Á và được cấp phép đạt tiêu chuẩn chất lượng của các trường đại học Đông Nam Á.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Tổ chức kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc gia với tiến trình thực hiện bao gồm: tự đánh giá; đăng ký và thực hiện đánh giá ngoài bởi cơ sở kiểm định được cấp phép; thông qua Hội đồng kiểm định đánh giá công nhận chất lượng; tiến hành cải tiến nâng cao chất lượng sau đánh giá.

- Tổ chức kiểm định theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á trên cơ sở lựa chọn các chương trình đào tạo đã thực hiện tự đánh giá.

- Đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên của Nhà trường đảm bảo năng lực ngoại ngữ để thực hiện kiểm định các chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á.

- Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thực hành để tổ chức các chương trình đào tạo chất lượng cao và đạt tiêu chuẩn kiểm định của các trường đại học Đông Nam Á.

2. Giải pháp và hoạt động thực hiện các nhiệm vụ

Giải pháp 1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tự đánh giá các chương trình đào tạo

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá các chương trình đào tạo của Nhà trường.

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn tự đánh giá các chương trình đào tạo được lựa chọn.

- Tổ chức thực hiện tự đánh giá các chương trình đào tạo của Nhà trường (Phân công, phân định trách nhiệm, quy trình thực hiện, tổ chức thực hiện tự đánh giá, tập huấn, cách thức thu thập, phân tích minh chứng, lưu trữ minh chứng).

- Viết báo cáo tự đánh giá (mô tả thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng từng tiêu chí, tiêu chuẩn và kế hoạch cải tiến khắc phục nâng cao chất lượng chương trình đào tạo).

- Thực hiện cải tiến các chương trình đào tạo theo khuyến nghị của Báo cáo tự đánh giá.

Giải pháp 2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đánh giá ngoài các chương trình đào tạo

- Lựa chọn và xét duyệt các chương trình đào tạo đủ điều kiện theo từng năm để thực hiện đánh giá ngoài.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể và đối với từng chương trình đào tạo để triển khai thực hiện đánh giá ngoài.

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn đánh giá ngoài các chương trình đào tạo.

- Chuẩn bị hồ sơ, minh chứng phục vụ cho đánh giá ngoài các chương trình đào tạo.

- Đăng ký và tổ chức thực hiện đánh giá ngoài bởi cơ sở kiểm định được cấp phép.

- Thực hiện cải tiến các chương trình đào tạo theo khuyến nghị của Báo cáo đánh giá ngoài đối với các chương trình đào tạo.

Giải pháp 3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á

- *Xây dựng kế hoạch tổng thể để triển khai thực hiện kiểm định theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á*

+ Lựa chọn và xét duyệt các chương trình đào tạo đủ điều kiện để xây dựng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á (theo các tiêu chí các ngành đào tạo có Chuẩn đầu ra tiếng Anh đạt trình độ từ B1 khung tham chiếu Châu Âu trở lên, đã hoàn thành tự đánh giá theo bộ chuẩn quốc gia, có số lượng cán bộ giảng viên có trình độ cử nhân tiếng Anh trong chuyên ngành đạt tối thiểu 30% trong tổng số giảng viên của bộ môn).

+ Xây dựng kế hoạch tổng thể để triển khai thực hiện kiểm định các chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á.

+ Đăng ký tham gia là thành viên của mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (tối thiểu 05 cán bộ) và tham gia tập huấn và bồi dưỡng đạt yêu cầu.

+ Biên soạn tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á, tài liệu hướng dẫn kỹ năng viết báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (số hoá), đánh giá và đăng ký kiểm định theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á.

- *Tổ chức thực hiện kiểm định theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á*

+ Xây dựng kế hoạch đăng ký kiểm định và hỗ trợ triển khai thực hiện theo bộ chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á.

+ Chuẩn bị hồ sơ, minh chứng phục vụ cho kiểm định các chương trình đào tạo.

+ Tổ chức kiểm định.

+ Thực hiện cải tiến các chương trình đào tạo theo các khuyến nghị đánh giá theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á.

Giải pháp 4. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên của Nhà trường đảm bảo năng lực chuyên môn nghiệp vụ và năng lực ngoại ngữ để thực hiện kiểm định các chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về đảm bảo chất lượng giáo dục theo yêu cầu của thành viên mạng lưới của các trường đại học Đông Nam Á.

- Bồi dưỡng năng lực sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) theo yêu cầu của thành viên mạng lưới của các trường đại học Đông Nam Á.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường về bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á sử dụng trong kiểm định các chương trình đào tạo.

Giải pháp 5. Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thực hành để đạt tiêu chuẩn kiểm định của các trường đại học Đông Nam Á

- Rà soát thống kê, đánh giá toàn bộ hiện trạng về số lượng, chất lượng, mức độ đáp ứng của điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của Nhà trường đối với yêu cầu về tiêu chuẩn kiểm định theo các trường đại học Đông Nam Á của các chương trình đào tạo.

- Xác định nhu cầu sửa chữa, mua sắm, trang bị bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của Nhà trường đối với yêu cầu về tiêu chuẩn kiểm định theo các trường đại học Đông Nam Á của các chương trình đào tạo.

- Mua sắm và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến LMS (Learning Management System); kho học liệu điện tử được số hóa; phần mềm thi trắc nghiệm.

- Trang bị, bổ sung và hoàn thiện hệ thống phòng ghi hình E-learning; phòng thí nghiệm; phòng thực hành; hệ thống máy chủ, thiết bị mạng, cơ sở dữ liệu trực tuyến phù hợp;...

- Bổ sung, hoàn thiện thiết bị hệ thống phòng thực hành các môn Lý, Hóa, Sinh; hệ thống phòng nghiệp vụ các bộ môn trong các chương trình đào tạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện

1.1. Năm 2022

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch tổng thể để triển khai thực hiện tự đánh giá, đánh giá theo tiêu chuẩn quốc gia và đánh giá theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á các chương trình đào tạo của Nhà trường.

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch tự đánh giá 03-04 chương trình đào tạo của Nhà trường.

- Tổ chức tự đánh giá và cải tiến chất lượng theo các khuyến nghị tự đánh giá đối với 03-04 chương trình đào tạo của Nhà trường.

1.2. Năm 2023

** Đối với tự đánh giá*

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch tự đánh giá 03-04 chương trình đào tạo tiếp theo của Nhà trường.

- Tổ chức tự đánh giá và cải tiến chất lượng theo các khuyến nghị tự đánh giá đối với 03-04 chương trình đào tạo của Nhà trường.

** Đối với đánh giá ngoài (theo tiêu chuẩn quốc gia)*

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch đánh giá ngoài 03 chương trình đào tạo tiếp theo của Nhà trường.

- Tổ chức đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng theo các khuyến nghị đánh giá ngoài đối với 03 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài của Nhà trường.

** Đối với kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á*

- Chuẩn bị đội ngũ giảng viên đủ năng lực tham gia kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể, đăng ký kiểm định để triển khai thực hiện kiểm định theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á vào năm 2024.

1.3. Năm 2024

** Đối với tự đánh giá*

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch tự đánh giá 03-04 chương trình đào tạo tiếp theo của Nhà trường.

- Tổ chức tự đánh giá và cải tiến chất lượng theo các khuyến nghị tự đánh giá đối với 03-04 chương trình đào tạo của Nhà trường.

** Đối với đánh giá ngoài (theo tiêu chuẩn quốc gia)*

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch đánh giá ngoài 04 chương trình đào tạo tiếp theo của Nhà trường.

- Tổ chức đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng theo các khuyến nghị đánh giá ngoài đối với 04 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài của Nhà trường.

** Đối với kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á*

Tổ chức kiểm định theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á đối với 02 chương trình đào tạo trình độ đại học.

1.4. Năm 2025

*** Đối với tự đánh giá**

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch tự đánh giá 03-04 chương trình đào tạo tiếp theo của Nhà trường.

- Tổ chức tự đánh giá và cải tiến chất lượng theo các khuyến nghị tự đánh giá đối với 03-04 chương trình đào tạo của Nhà trường.

*** Đối với đánh giá ngoài (theo tiêu chuẩn quốc gia)**

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch đánh giá ngoài 04 chương trình đào tạo tiếp theo của Nhà trường.

- Tổ chức đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng theo các khuyến nghị đánh giá ngoài đối với 04 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài của Nhà trường.

*** Đối với kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á**

- Hoàn thiện 02 chương trình đào tạo trình độ đại học được kiểm định theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á.

- Được công nhận đạt tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á đối với 02 chương trình đào tạo trình độ đại học được đánh giá năm 2024.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 17.830.000.000 đồng

(Mười bảy tỉ tám trăm ba mươi triệu đồng)

Kinh phí thực hiện Đề án không bao gồm kinh phí thực hiện nhiệm vụ 4, giải pháp 5 (đã được lấy từ nguồn kinh phí của Đề án: “Nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo Thủ đô giai đoạn 2021-2025” thuộc Chương trình 06/CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chương trình 06/CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội).

2.2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

Kinh phí dự kiến của Đề án như sau.

Đơn vị: triệu đồng

Kinh phí từng năm			Tổng cộng
2023	2024	2025	
6.500	7.300	4.030	17.830

3. Phân công nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

3.1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

- Là cơ quan thường trực Đề án, có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo, tổ chức thực hiện đề án.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tài chính và thanh quyết toán theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ban ngành Thành phố và các quận/huyện tổ chức các hoạt động theo kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo UBND thành phố Hà Nội theo quy định.

3.2. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án.

- Quản lý các đề án thuộc Chương trình số 07-CT/TU của Thành ủy và Kế hoạch 185/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội.

3.3. Đề nghị Sở Tài chính

Phối hợp với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố, đảm bảo đúng quy định.

3.4. Đề nghị các sở ban ngành và đơn vị trực thuộc Thành phố khác

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp hỗ trợ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội thực hiện Đề án.

VIII. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

Thực hiện đề án sẽ mang lại các lợi ích sau đây:

1. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội thể hiện ở nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, cơ sở thực hành, thực tập, phòng thí nghiệm...

2. Tiêm cận và hội nhập với chương trình đào tạo với các trường đại học uy tín trong khu vực và trên thế giới, hội nhập quốc tế, đồng thời, đáp ứng được các yêu cầu của kiểm định chương trình đào tạo của Nhà trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục đại học.

3. Kiểm định nâng cao chất lượng của các chương trình đào tạo sẽ đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và của các địa phương khác trong cả nước; đồng thời, đảm bảo mục tiêu cuối cùng và cao nhất là người học được đảm bảo và hưởng các lợi ích về chất lượng đào tạo, chất lượng của cơ sở giáo dục đại học - Trường Đại học Thủ đô Hà Nội giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

4. Kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á sẽ đảm bảo cho tiến trình tự chủ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. W

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Đảng ủy;
- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng;
- Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc trường;
- Lưu: VT, P.QLKHCN-HTPT (5 bản).

HIỆU TRƯỞNG

